

Bản án số: 89/2019/HS-ST
Ngày: 09-10-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhã

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Doãn Văn Sáng

Bà Bùi Thúy Mở

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Lê Trung Hiếu, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:*** Bà Đồng Thị Yến, Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 97/2019/TLST-HS ngày 19 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 93/2019/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Nông Văn T, sinh ngày 12 tháng 01 năm 1990 tại tỉnh Yên Bái; Nơi cư trú: Thôn K, xã M, huyện L, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nông Văn Q, sinh năm 1961 và con bà Hoàng Thị N, sinh năm 1962; Có vợ Hứa Thị L1, sinh năm 1990 và có 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2018; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 05/7/2019; có mặt.

- ***Người bào chữa cho bị cáo:*** Bà Lương Thị T1, là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố Hải Phòng; có mặt.

- Bị hại: Chị Phạm Thị C, sinh năm 1988; Nơi cư trú: Thôn 5, xã A, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 28/6/2019, chị Phạm Thị C điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Mazda CX5 màu sơn trắng, biển kiểm soát 15A-343.94 đến khu vực chùa Linh Sơn thuộc thôn N, xã P, huyện T, thành phố Hải Phòng. Chị Phạm Thị C đỗ xe ở khu vực lối vào chùa, gần vị trí lán nghỉ của đội thợ mộc đang thi công tại chùa. Chị Phạm Thị C xuống xe nhưng không khóa cửa xe ô tô, đi bộ xung quanh chùa để hóng mát. Nông Văn T là thợ mộc đang thi công công trình của chùa Linh Sơn, đi qua xe ô tô của chị Phạm Thị C phát hiện xe ô tô không khóa cửa, không có người trông coi. Nông Văn T đã nảy sinh ý định mở cửa xe để lấy tài sản. Nông Văn T mở cửa xe phía sau ghế lái thì thấy tại ghế phụ phía trước có 01 áo chống nắng, 01 túi xách màu nâu, 01 ví màu đỏ. Nông Văn T nhào người lên trên ghế phụ lấy chiếc ví màu đỏ, kiểm tra trong ví có 03 cọc tiền loại tiền mệnh giá 500.000 đồng, 200.000 đồng buộc nịt, 01 điện thoại di động màu đen. Tàng lấy 03 cọc tiền cất giấu vào túi quần rồi kéo khóa ví và để ví vào vị trí cũ, sau đó xuống xe đóng cửa lại. Nông Văn T đi ra khu vực tường phía sau chùa gần bể nước kiểm đếm 03 cọc tiền gồm: 02 cọc tiền mỗi cọc tiền có 20 tờ mệnh giá 500.000 đồng, 01 cọc tiền gồm 10 tờ mệnh giá 500.000 đồng và 25 tờ mệnh giá 200.000 đồng. Tổng số tiền là 30.000.000 đồng. Kiểm tra xong, Nông Văn T để 03 cọc tiền vào trong vỏ gói mì tôm ăn liền nhãn hiệu “Hảo Hảo” rồi giấu tại khu vực tường phía sau chùa gần bể nước. Khoảng 18 giờ cùng ngày, chị Phạm Thị C quay lại xe phát hiện bị mất tiền nên chị đã đến Công an xã Phù Ninh trình báo. Đến 06 giờ ngày 29/6/2019, Nông Văn T đã đến Công an xã Phù Ninh tự thú, khai nơi cất giấu tiền. Cơ quan điều tra đã tiến hành thu giữ số tiền 30.000.000 đồng được gói trong vỏ gói mì tôm ăn liền nhãn hiệu “Hảo Hảo” tại khu vực sát tường phía sau chùa gần bể nước.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 vỏ gói mì tôm ăn liền nhãn hiệu “Hảo Hảo” chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên. Đối với số tiền 30.000.000 đồng, quá trình điều tra xác định là tiền thuộc sở hữu hợp pháp của chị Phạm Thị C nên Cơ quan Công an đã trả lại cho chị Phạm Thị C để sử dụng. Đối với 01 áo sơ mi dài tay rằn ri, 01 quần vải dài màu xanh tím là quần áo Nông Văn

T mặc khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, Cơ quan Công an đã trả lại cho Nông Văn T.

Về dân sự: Chị Phạm Thị C không có yêu cầu bồi thường thiệt hại và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với Nông Văn T.

Cáo trạng số 97/CT-VKSTN ngày 18 tháng 9 năm 2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo Nông Văn T về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi như nội dung nêu trên và đồng ý với tội danh mà Kiểm sát viên luận tội đối với bị cáo nhưng đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai trong hồ sơ vụ án đã trình bày đúng như nội dung vụ án đã được tóm tắt ở trên. Người bào chữa cho bị cáo trình bày đồng ý với luận tội của Kiểm sát viên và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa và có thể cho bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, r, s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nông Văn T với mức án từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách phù hợp và giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về bồi thường thiệt hại không có yêu cầu nên không xem xét. Xử lý vật chứng áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật. Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- Về tố tụng:

[1]. Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều hợp pháp.

- Về tội phạm mà Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo:

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của bị hại, biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận

n như sau: Ngày 28/6/2019 lợi dụng sơ hở của chị Phạm Thị C, bị cáo Nông Văn T đã lén lút chiếm đoạt của chị Phạm Thị C số tiền 30.000.000 đồng. Nên hành vi của các bị cáo Nông Văn T đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 97/CT-VKSTN ngày 18 tháng 9 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên truy tố bị cáo như đã nêu trên và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là đúng pháp luật.

- Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và hình phạt áp dụng:

[3]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đã tự thú và bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự do đó bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự, có việc làm thể hiện là có nhân thân tốt.

Tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là ít nguy hiểm đã xâm phạm tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, vì vậy thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù trên mức khởi điểm đối với bị cáo. Do bị cáo bị xử phạt tù không quá 03 năm, có nhân thân tốt, có từ 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trở lên và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng xét thấy không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù vì bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Như vậy mức hình phạt chính mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp.

Đối với hình phạt bổ sung, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo phạm tội lần đầu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ hình sự và có hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về những vấn đề khác:

[4] Về dân sự: Không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tịch thu tiêu hủy 01 vỏ gói mì tôm ăn liền nhãn hiệu “Hảo Hảo” vì liên quan đến tội phạm và không còn giá trị sử dụng.

[6] Về án phí: Do bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, thuộc hộ nghèo và xin miễn án phí nên bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm i, r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nông Văn T 18 (mười tám) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và cho hưởng án treo. Án định thời gian thử thách là 36 (ba mươi sáu) tháng, thời điểm bắt đầu tính thời gian thử thách là ngày tuyên án sơ thẩm. Giao Nông Văn T cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện L, tỉnh Yên Bái giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp Nông Văn T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, Nông Văn T cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc Nông Văn T phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 vỏ gói mì tôm ăn liền nhãn hiệu “Hảo Hảo” (Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng).

Về án phí áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo Nông Văn T được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Trại tạm giam Công an TP Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- CQCSĐT Công an huyện Thủy Nguyên;
- Chính quyền cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- Sở tư pháp thành phố Hải Phòng;
- PV27, CAHP;
- Lưu: VT; HCTP; Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Nhã